

Số: ~~1688~~/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~28~~ tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của
Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và
Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh
tại Công văn số 15/LH-VP ngày 16 tháng 01 năm 2023 và của Giám đốc Sở Nội
vụ tại Tờ trình số 1329/TTr-SNV ngày 28 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội Đại biểu Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ IV (2023 - 2028) thông qua ngày 05 tháng 01 năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU: (để báo cáo)
- TTUB: CT, các PCT;
- UB MTTQ Việt Nam TP;
- Ban Dân vận Thành ủy;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Sở Nội vụ (3b);
- Sở Ngoại vụ; Sở Tài chính;
- Công an TP;
- UB về người VN ở nước ngoài TP;
- Công ty TNHH MTV DV cơ quan nước ngoài;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng TH, VX;
- Lưu: VT, (TH/A). **LS.**



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
LIÊN HIỆP CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **1688**/QĐ-UBND
ngày **28** tháng **4** năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng việt: Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Tên tiếng nước ngoài: The Ho Chi Minh City Union of Friendship Organizations.
3. Tên viết tắt: HUFO
4. Biểu tượng:



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây được viết tắt là Liên hiệp) là tổ chức chính trị - xã hội chuyên trách về đối ngoại nhân dân trong lĩnh vực hòa bình, đoàn kết, hữu nghị và hợp tác nhân dân.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên hiệp được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.
2. Trụ sở của Liên hiệp đặt tại số 31 đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Liên hiệp hoạt động trên phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh, chuyên trách về đối ngoại nhân dân trong lĩnh vực hòa bình, đoàn kết, hữu nghị và hợp tác nhân dân, có vai trò làm đầu mối phối hợp trong vận động viện trợ và quản lý công tác phi chính phủ nước ngoài.

2. Liên hiệp chịu sự quản lý nhà nước của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Liên hiệp.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Đại diện cho các tổ chức thành viên trong các hoạt động có liên quan đến tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Liên hiệp.
2. Chủ động thiết lập quan hệ và hợp tác với các đối tác nước ngoài để thực hiện nhiệm vụ được giao: làm đầu mối vận động, tham gia quản lý, hướng dẫn các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động theo đúng luật pháp Việt Nam;
3. Tổ chức các đoàn đại biểu của Liên hiệp và các tổ chức thành viên ra nước ngoài và mời, đón tiếp các đoàn, tổ chức tương ứng của nước ngoài vào Thành phố Hồ Chí Minh; được cử thành viên tham gia các đoàn của Thành phố đi công tác ngoài nước khi có nội dung liên quan đến hoạt động đối ngoại nhân dân; tổ chức các hội nghị, hội thảo liên quan đến công tác đối ngoại nhân dân;
4. Phối hợp công tác, trao đổi thông tin đối ngoại nói chung, đặc biệt là đối ngoại nhân dân với các cơ quan có liên quan của Thành phố và Trung ương; tham gia ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác đối ngoại nhân dân tại Thành phố, kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển và lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc thành lập, sáp nhập, chia tách hoặc giải thể các tổ chức thành viên của Liên hiệp, các đơn vị trực thuộc Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị theo yêu cầu nhiệm vụ từng thời kỳ; kiểm tra, giám sát, kiến nghị cấp có thẩm quyền trong việc điều phối viện trợ phi chính phủ nước ngoài, xử lý vi phạm của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo qui định pháp luật;
6. Tuyên truyền về hoạt động của Liên hiệp và tổ chức thành viên theo quy định của pháp luật.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Liên hiệp theo quy định của pháp luật. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ từ kinh phí đóng góp của các tổ chức thành viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

10. Là cơ quan Thường trực Tổ công tác phi chính phủ nước ngoài, làm đơn vị chủ trì trong công tác quản lý các tổ chức phi chính phủ tại Thành phố Hồ Chí Minh và công tác liên quan; có vai trò nòng cốt trong công tác vận động phi chính phủ nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Làm đầu mối phối hợp tổ chức các hoạt động ngoại giao nhân dân nhằm tăng cường sự hiểu biết, củng cố và phát triển quan hệ hòa bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác và phát triển giữa nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với nhân dân các nước; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta; ủng hộ sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân các nước vì hòa bình, phát triển, độc lập dân tộc, dân chủ, công bằng và tiến bộ xã hội;

2. Làm đầu mối quan hệ, phối hợp vận động, quản lý viện trợ và hoạt động của các tổ chức hòa bình, đoàn kết, hữu nghị, các tổ chức phi Chính phủ và cá nhân nước ngoài nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm dân sinh, các chương trình nhân đạo từ thiện của Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành trong khu vực;

3. Tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại, nghiên cứu, tham mưu cho Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về những vấn đề liên quan đến hoạt động hòa bình, đoàn kết, hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước, về hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tại Thành phố, đấu tranh dư luận trên các diễn đàn xã hội khu vực và quốc tế về các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc, góp phần bảo vệ lợi ích quốc gia và chính nghĩa của Việt Nam; góp phần giáo dục, nâng cao nhận thức quốc tế và kỹ năng đối ngoại cho cán bộ, nhân dân Thành phố;

4. Thực hiện một số nhiệm vụ chính trị do Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao.

Chương III

CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN

Điều 8. Tổ chức thành viên

1. Tổ chức thành viên chính thức:

Là các tổ chức hòa bình, đoàn kết, hữu nghị và hợp tác nhân dân được thành lập và hoạt động theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố; hoạt động theo Điều lệ của Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh; có quy chế tổ chức và hoạt động phù hợp với đặc điểm của tổ chức thành viên.

2. Tổ chức thành viên liên kết:

Là các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh, có đóng góp cho sự phát triển của Liên hiệp, được Ban Chấp hành Liên hiệp xem xét, công nhận là tổ chức thành viên liên kết.

3. Tổ chức thành viên danh dự:

Là tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh không có điều kiện trở thành tổ chức thành viên chính thức của Liên hiệp, tán thành Điều lệ Liên hiệp, tự nguyện xin gia nhập vào Liên hiệp, được Ban Chấp hành Liên hiệp công nhận là tổ chức thành viên danh dự.

Điều 9. Quyền của tổ chức thành viên

1. Được Liên hiệp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật; được giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động và bảo vệ các quyền lợi chính đáng trong phạm vi quyền hạn và khả năng của Liên hiệp.

2. Được Liên hiệp cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp, được tham gia các hoạt động do Liên hiệp tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Liên hiệp theo quy định của Liên hiệp; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Liên hiệp theo quy định của Liên hiệp.

5. Được khen thưởng theo quy định của Liên hiệp.

6. Tổ chức thành viên liên kết, tổ chức thành viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như tổ chức thành viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên hiệp và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Liên hiệp.

Điều 10. Nghĩa vụ của tổ chức thành viên

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ và các Nghị quyết của Liên hiệp; chấp hành sự lãnh đạo, hướng dẫn về tổ chức, nhân sự, lãnh đạo về chủ trương, phương hướng hoạt động và chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Liên hiệp;

2. Thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác đối ngoại nhân dân của Liên hiệp; phối hợp và hỗ trợ các tổ chức thành viên khác trong hoạt động đối ngoại nhân dân;

3. Bảo vệ uy tín của Liên hiệp, không được nhân danh Liên hiệp trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Liên hiệp phân công bằng văn bản;

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Liên hiệp;

5. Đóng góp nguồn lực cho hoạt động chung của Liên hiệp theo khả năng.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp tổ chức thành viên; thủ tục ra khỏi Liên hiệp

1. Thủ tục kết nạp tổ chức thành viên:

Các tổ chức thành viên tự nguyện tham gia Liên hiệp làm đơn theo quy định của Ban Thường vụ Liên hiệp;

Đơn xin gia nhập Liên hiệp được Ban Thường vụ Liên hiệp xem xét và công nhận bằng văn bản.

2. Thủ tục ra khỏi Liên hiệp:

Tổ chức thành viên tự nguyện xin ra khỏi Liên hiệp nộp đơn cho Ban Thường vụ Liên hiệp xem xét và ban hành Quyết định đình chỉ tư cách tổ chức thành viên.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Liên hiệp

1. Đại hội đại biểu;

2. Ban Chấp hành;

3. Ban Thường vụ;

4. Ban Kiểm tra;

5. Cơ quan Thường trực;

6. Các tổ chức pháp nhân thuộc Liên hiệp (được thành lập theo quy định của pháp luật).

Điều 13. Đại hội đại biểu

1. Đại hội đại biểu là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên hiệp, được triệu tập 05 năm một lần với sự tham gia của các thành viên Ban Chấp hành Liên hiệp và đại biểu của các tổ chức thành viên. Số lượng đại biểu do Ban Chấp hành Liên hiệp đương nhiệm quy định.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Tổng kết đánh giá hoạt động của Liên hiệp trong nhiệm kỳ qua, thảo luận và quyết định phương hướng nhiệm vụ của Liên hiệp trong nhiệm kỳ mới;

b) Thảo luận, góp ý vào báo cáo kiểm điểm trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Liên hiệp, Ban Thường vụ Liên hiệp, báo cáo tài chính trong nhiệm kỳ Đại hội;

c) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sát nhập, hợp nhất, giải thể Liên hiệp (nếu có);

d) Hiệp thương dân chủ giới thiệu và bầu Ban chấp hành Liên hiệp, Ban kiểm tra Liên hiệp.

e) Quyết định các vấn đề tài chính và các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Liên hiệp.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Liên hiệp

1. Ban Chấp hành Liên hiệp là cơ quan lãnh đạo của Liên hiệp giữa 02 (hai) kỳ Đại hội. Ban Chấp hành Liên hiệp do Đại hội bầu trong số các tổ chức thành viên của Liên hiệp. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp do Đại hội quyết định. Tham gia Ban Chấp hành Liên hiệp bao gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Liên hiệp; các Chủ tịch tổ chức thành viên; Trưởng các Ban, đơn vị chuyên môn của Liên hiệp.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Liên hiệp:

a) Lãnh đạo thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đại biểu, cụ thể hóa Nghị quyết bằng các kế hoạch, chương trình công tác và những biện pháp thực hiện;

b) Thông qua Quy chế làm việc, chương trình làm việc, báo cáo công tác và dự toán kinh phí hoạt động 6 tháng, hàng năm của Liên hiệp;

c) Giám sát công việc của Ban Thường vụ Liên hiệp;

d) Trong thời gian giữa 02 (hai) kỳ Đại hội, nếu xét thấy cần thiết, Ban Chấp hành Liên hiệp có thể bầu bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm một số nhân sự Ban Chấp hành Liên hiệp và Ban Thường vụ Liên hiệp theo đề nghị của Ban Thường vụ Liên hiệp;

đ) Quyết định công nhận Ban Chấp hành tổ chức thành viên; quyết định kỷ luật đối với các tổ chức thành viên và Ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp, Ban Thường vụ Liên hiệp;

e) Chuẩn bị Đại hội đại biểu và triệu tập Đại hội thường kỳ. Triệu tập Đại hội bất thường khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) Ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành Liên hiệp:

Ban Chấp hành Liên hiệp hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành Liên hiệp, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên hiệp;

Điều 15. Ban Thường vụ Liên hiệp

1. Ban Thường vụ Liên hiệp là cơ quan chỉ đạo mọi hoạt động của Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Thành phố giữa 02 (hai) kỳ họp Ban Chấp hành Liên hiệp. Ban Thường vụ Liên hiệp gồm Chủ tịch Liên hiệp, các Phó Chủ tịch, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Liên hiệp, một số Ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ Liên hiệp:

a) Cụ thể hóa các Nghị quyết của Đại hội và của Ban Chấp hành Liên hiệp; chỉ đạo tổ chức thực hiện các Nghị quyết đó;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Quy chế làm việc, các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch hoạt động của Liên hiệp, của cơ quan Thường trực Liên hiệp và các tổ chức thành viên Liên hiệp;

c) Chuẩn bị nội dung Hội nghị Ban Chấp hành Liên hiệp;

d) Quyết định khen thưởng và đề xuất khen thưởng lên cấp có thẩm quyền đối với các tập thể và cá nhân; quyết định kỷ luật đối với nhân sự lãnh đạo các tổ chức thành viên theo thẩm quyền.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ Liên hiệp:

Ban Thường vụ Liên hiệp họp mỗi quý ít nhất 01 (một) lần để kiểm điểm công tác và bàn biện pháp thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Liên hiệp, khi cần thiết có thể họp bất thường.

Điều 16. Ban Kiểm tra Liên hiệp

1. Ban kiểm tra Liên hiệp do Đại hội đại biểu bầu hoặc hiệp thương dân chủ đề cử. Ban Kiểm tra Liên hiệp gồm: Trưởng Ban Kiểm tra là Ủy viên Ban Thường vụ Liên hiệp; Ủy viên Ban Kiểm tra là thành viên Ban Chấp hành Liên hiệp, cán bộ chuyên trách trong cơ quan Thường trực Liên hiệp.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra Liên hiệp:

a) Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên hiệp, Quy chế làm việc, chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên hiệp;

b) Kiểm tra tổ chức, hoạt động và nhân sự các tổ chức thành viên để biểu dương, khen thưởng; chấn chỉnh khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, vi phạm pháp luật;

c) Kiểm tra hoạt động kinh tế, tài chính của Liên hiệp và các tổ chức thành viên (nếu có);

d) Xem xét và giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo kỷ luật của các tổ chức thành viên Liên hiệp.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra Liên hiệp:

Ban Kiểm tra Liên hiệp hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành Liên hiệp ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên hiệp.

Điều 17. Cơ quan Thường trực Liên hiệp

Cơ quan Thường trực Liên hiệp gồm Văn phòng, các Ban chức năng và các đơn vị trực thuộc Liên hiệp.

Cơ quan Thường trực Liên hiệp có trách nhiệm giúp Chủ tịch Liên hiệp tổ chức mọi hoạt động của Liên hiệp theo Điều lệ và Quy chế làm việc của Liên hiệp.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên hiệp

1. Chủ tịch Liên hiệp là đại diện pháp nhân của Liên hiệp trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên hiệp. Chủ tịch Liên hiệp do Ban Chấp hành Liên hiệp bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp. Tiêu chuẩn Chủ tịch Liên hiệp do Ban Chấp hành Liên hiệp quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Liên hiệp:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Liên hiệp, Ban Thường vụ Liên hiệp;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên hiệp, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên hiệp, trước Ban Chấp hành Liên hiệp, Ban Thường vụ Liên hiệp về mọi hoạt động của Liên hiệp. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên hiệp theo quy định Điều lệ Liên hiệp; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Liên hiệp, Ban Thường vụ Liên hiệp;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành Liên hiệp; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ Liên hiệp;

d) Thay mặt Ban Chấp hành Liên hiệp, Ban Thường vụ Liên hiệp ký các văn bản của Liên hiệp;

đ) Khi Chủ tịch Liên hiệp vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên hiệp được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên hiệp.

3. Phó Chủ tịch Liên hiệp do Ban Chấp hành Liên hiệp bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Liên hiệp do Ban Chấp hành Liên hiệp quy định.

Phó Chủ tịch Liên hiệp giúp Chủ tịch Liên hiệp chỉ đạo, điều hành công tác của Liên hiệp theo sự phân công của Chủ tịch Liên hiệp; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên hiệp và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Liên hiệp phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Liên hiệp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Liên hiệp, Ban Thường vụ Liên hiệp phù hợp với Điều lệ Liên hiệp và quy định của pháp luật.

Điều 19. Ban Thư ký Liên hiệp

Ban Thư ký Liên hiệp là cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Thường vụ Liên hiệp gồm: Tổng Thư ký Liên hiệp được Ban Thường vụ

Liên hiệp phê chuẩn, các Phó Tổng Thư ký Liên hiệp và các Ủy viên Ban Thư ký Liên hiệp do Tổng Thư ký Liên hiệp đề cử.

Tổng Thư ký Liên hiệp, các Phó Tổng Thư ký Liên hiệp do Ban Chấp hành Liên hiệp bầu. Ban Chấp hành Liên hiệp quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Thư ký và các Phó Tổng Thư ký Liên hiệp.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁT NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sát nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên hiệp

Việc chia, tách; sát nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên hiệp thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Liên hiệp

1. Tài chính của Liên hiệp:

a) Nguồn thu của Liên hiệp bao gồm:

- Liên hiệp được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước, cơ sở vật chất và phương tiện hoạt động (nếu có); các tổ chức thành viên của Liên hiệp được hỗ trợ kinh phí gắn với nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Nguồn do ngân sách Nhà nước thành phố hỗ trợ đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Nhà nước giao (nếu có);

- Nguồn từ hội phí và nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo qui định pháp luật để trang trải kinh phí hoạt động của Liên hiệp;

- Các nguồn tài trợ hợp pháp, ủng hộ, đóng góp của tổ chức và các cá nhân trong và ngoài nước theo qui định của pháp luật.

b) Các khoản chi của Liên hiệp:

Liên hiệp thực hiện các khoản chi theo quy định của pháp luật và theo Quy chế do Ban Chấp hành Liên hiệp ban hành.

2. Tài sản của Liên hiệp:

Tài sản của Liên hiệp bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Liên hiệp. Tài sản của Liên hiệp được hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên hiệp

1. Tài chính, tài sản của Liên hiệp được sử dụng cho các hoạt động của Liên hiệp;

2. Tài chính, tài sản của Liên hiệp khi chia, tách; sát nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật;

3. Ban Chấp hành Liên hiệp ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên hiệp đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên hiệp.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

Những tổ chức và cá nhân tùy theo thành tích đóng góp cho hoạt động của Liên hiệp được Liên hiệp biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Điều 24. Kỷ luật

Tổ chức thành viên và tổ chức thuộc Liên hiệp vi phạm Điều lệ Liên hiệp hoặc vi phạm pháp luật, tùy theo mức độ sẽ bị kỷ luật từ khiển trách đến xóa tên trong Liên hiệp.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên hiệp

Chỉ có Đại hội đại biểu Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên hiệp phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt mới có hiệu lực.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh gồm 08 (tám) Chương, 26 (hai mươi sáu) Điều đã được Đại hội đại biểu Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh lần IV, nhiệm kỳ 2023 - 2028 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Liên hiệp, Ban Chấp hành Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.